

**VIỆT NAM  
DÂN CHỦ CỘNG HÒA**  
**ỦY BAN KHOA HỌC VÀ  
KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC**  
**Viện Đo lường và  
Tiêu chuẩn**

**ĐAI ỐC TRÒN**  
**Yêu cầu kỹ thuật**

TCVN 332 - 69

Tiêu chuẩn này áp dụng cho dai ốc tròn theo TCVN 328-69, TCVN 330-69, TCVN 331-69.

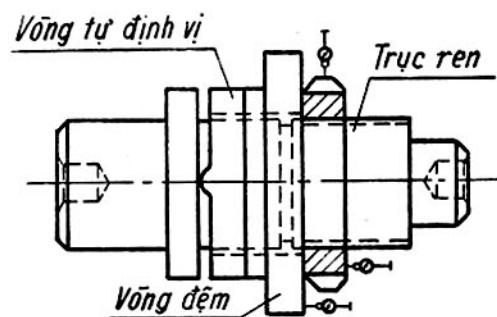
### I. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Hình dạng, kích thước, ren, sai lệch cho phép và độ nhám bề mặt của dai ốc phải theo các yêu cầu đã được quy định trong các tiêu chuẩn về kích thước.
2. Vật liệu chế tạo dai ốc theo điều 2 TCVN 124-63.
3. Dai ốc thép có lỗ ở thân và có lỗ ở mặt đầu phải được nhiệt luyện. Độ cứng—HRC  $36 \pm 2$ .
4. Dai ốc thép, có rãnh ở thân chỉ cần nhiệt luyện vòng ngoài (phần nhỏ trên rãnh). Độ cứng—không thấp hơn HRC 36.
5. Theo sự thỏa thuận với bên đặt hàng, cho phép nhiệt luyện thể tích dai ốc thép có rãnh ở thân. Độ cứng—HRC  $26 \pm 3$ .
6. Trên bề mặt dai ốc không cho phép có các vết rạn nứt, mảng vảy, ria thừa, vết gi, vết xước và những khuyết tật khác làm ảnh hưởng đến chất lượng của dai ốc.
7. Trên bề mặt ren không cho phép có những vết nhăn và ria thừa làm cản trở việc vặn ren. Trên mặt ren không cho phép có những chỗ sứt có chiều sâu vượt quá giới hạn đường kính trung bình của ren và chiều dài tổng cộng những chỗ sứt không được vượt quá nửa vòng ren.
8. Theo yêu cầu của bên đặt hàng, dai ốc phải được khử từ.

### II. PHƯƠNG PHÁP THỬ

9. Khi bên tiêu thụ kiểm tra chất lượng của sản phẩm theo yêu cầu của tiêu chuẩn này, cần phải áp dụng quy tắc lấy mẫu và phương pháp thử quy định dưới đây.
10. Trong mỗi lô hàng đưa nghiệm thu lấy ra từ những chỗ khác nhau 10% số dai ốc nhưng không ít hơn 50 cái để kiểm tra kích thước và hình dạng bên ngoài.
11. Trong số dai ốc đã được kiểm tra theo điều 10, lấy ra 2% nhưng không ít hơn 3 cái để kiểm tra độ cứng và 3% nhưng không ít hơn 5 cái để kiểm tra độ đảo.
12. Khi kết quả thử không đạt yêu cầu thì phải tiến hành thử lại với số lượng mẫu gấp đôi, lấy ra từ lô hàng ấy. Kết quả của lần thử lại là kết quả cuối cùng.
13. Kiểm tra kích thước của dai ốc bằng calip giới hạn, dương hay dụng cụ đo có nhiều cỡ kích thước.
14. Thử độ cứng—theo TCVN 257-67.

15. Kiểm tra độ đảo của mặt đầu và mặt trù ngoài bằng đồng hồ so và trực gá ren (xem hình vẽ). Ren của trực gá phải có độ chính xác phù hợp với đầu lọt của ca-lip làm việc đúng để kiểm tra ren dài ốc.



### III. BAO GÓI VÀ GHI NHÃN

16. Bao gói và ghi nhãn—theo TCVN 128-63